

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM

THỰC ĐƠN SUẤT ĂN BÁN TRÚ TRƯỜNG TH NGỌC LÂM NĂM HỌC 2024 - 2025

Suất ăn 32.000đ trên một suất ăn đã bao gồm VAT và quà chiều

Thực đơn tuần 26 (từ ngày 17/03/2025 đến 21/03/2025)

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống (gam/hs)	Đơn giá /Kg	Thành tiền	Thực phẩm chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (17/03)	Thịt viên sốt cà chua	Thịt lợn	gram	35	159,000	5,565	55-60	145.0	Chất đốt	1,000	
		Giò sống	gram	30	150,000	4,500			Lãi dự kiến	400	
		Mỡ khở	gram	10	75,000	750			Khấu hao	200	
		Cà chua	gram	15	30,000	450			Nhân công	4,500	
	Đậu mơ tằm hành	Đậu phụ	gram	65	25,000	1,625	45-50	70.0	NRB+NL	200	
	Cải bắp, cà rốt xào	Cải bắp, cà rốt	gram	70	25,000	1,750	50-52	15.0	Nước sạch	100	
	Canh bí đỏ hầm xương	Bí đỏ	gram	30	25,000	750	220-240	15.0			
		Xương lợn	gram	8	80,000	640					
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0			
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		110.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000					
	Cộng thứ 2					25,550		767.0		6,400	31,950
Thứ 3 (18/03)	Cá rô file chiên xù	Cá rô file	gram	55	150,000	8,250	40-45	70.0	Chất đốt	1,000	
	Muối vừng	Lạc rang	gram	25	90,000	2,250	25-27	120.0	Lãi dự kiến	400	
		Vừng rang	gram	3	100,000	300			Khấu hao	200	
	Su su, cà rốt xào	Su su, cà rốt	gram	70	25,000	1,750	50-52	15.0	Nhân công	4,500	
	Canh bí xanh nấu tôm nõn	Bí xanh	gram	30	25,000	750	220-240	15.0	NRB+NL	200	
		Tôm nõn khô	gram	0.4	600,000	240			Nước sạch	100	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0			
	Bánh gato ruốc Hoa Sữa	Bánh gato ruốc Hoa Sữa	bánh	1	5,000	5,000		110.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					4,000					
	Cộng thứ 3					25,060		742.0		6,400	31,460
Thứ 4 (19/03)	Thịt lợn xay rim mắm	Thịt lợn	gram	78	159,000	12,402	55-60	145.0	Chất đốt	1,000	
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	35,000	2,800	60-65	24.0	Lãi dự kiến	400	
	Cải ngọt xào	Cải ngọt	gram	75	25,000	1,875	45-50	15.0	Khấu hao	200	
	Canh khoai tây hầm xương	Khoai tây, cà rốt	gram	30	25,000	750	220-240	15.0	Nhân công	4,500	
		Xương lợn	gram	8	80,000	640			NRB+NL	200	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0	Nước sạch	100	
	Sữa hộp trái cây	Sữa hộp trái cây	hộp	1	5,000	5,000		80.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000					
	Cộng thứ 4					27,987		691.0		6,400	34,387



Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống (gam/hs)	Đơn giá /Kg	Thành tiền	Thực phẩm chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 5 (20/03)	Thịt gà tấm bột chiên	Thịt gà	gram	90	95,000	8,550	60-65	150.0	Chất đốt	1,000	
	Trứng cút kho	Trứng cút	quả	4	1,000	4,000	10-12	50.0	Lãi dự kiến	400	
	Khoai tây, cà rốt xào	Khoai tây, cà rốt	gram	65	25,000	1,625	50-52	15.0	Khấu hao	200	
	Canh cải xanh nấu thịt	Cải xanh	gram	30	25,000	750	220-240	15.0	Nhân công	4,500	
		Thịt lợn	gram	2	159,000	318			NRB+NL	200	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	21,000	2,520	210-240	412.0	Nước sạch	100	
	Bánh mì socola	Bánh mì socola	bánh	1	5,000	5,000		80.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					3,000					
	Cộng thứ 5					25,763		722.0		6,400	32,163
Thứ 6 (21/03)	Học sinh đi thăm quan										
	Cộng thứ 6					-		-		0	-



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Đào Thị Phương Hoa

Ban Bán Trú

Trần Thị Kim Châu



Đại diện Công Ty

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân